

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 10/NN-PTLN-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định

số 786/TTg ngày 24-9-1997 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý gỗ pơ mu tồn đọng

Thực hiện Quyết định 786/TTg ngày 24-9-1997 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý gỗ pơ mu tồn đọng, căn cứ vào biên bản cuộc họp liên Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT, Thương mại, Nội vụ, Tổng cục Hải quan có địa điểm Văn phòng Chính phủ ngày 01-10-1997 thoả thuận để Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Về nguyên tắc: Để thực hiện khẩn trương, chặt chẽ và dứt điểm việc xử lý gỗ pơ mu tồn đọng; phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

1.1. Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ xem xét giải quyết số lượng gỗ pơ mu tồn đọng đã có trong Biên bản kiểm kê của Liên ngành tại thời điểm kiểm kê theo công điện số 72 ngày 12-11-1996 và văn bản số 4276-NN-PTLN/CV ngày 13-12-1996 về xác lập lại khối lượng gỗ pơ mu tồn kho.

Mọi trường hợp gỗ tồn rừng đều không được giải quyết.

1.2. Có đầy đủ chứng từ xác nhận về nguồn gốc gỗ hợp pháp của Chi cục Kiểm lâm nơi đưa gỗ vào sản xuất, chế biến.

1.3. Có giấy phép chế biến gỗ, lâm sản hoặc giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu đúng ngành hàng phù hợp.

2. Về sản phẩm:

Để thực hiện đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định 786/TTg; trên cơ sở gỗ đã được chứng minh là hợp pháp, sản phẩm xuất khẩu theo mục a, mục b, mục c được thực hiện như sau:

a. Đối với gỗ nguyên liệu là gỗ tròn, gỗ xẻ, cành ngọn, bìa bắp, bán thành phẩm: Chỉ được tiếp tục chế biến thành các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm theo quy định của Chính phủ tại công văn số 5986/KTN ngày 26-11-1996 của Văn phòng Chính phủ. b. Đối với các sản phẩm không đúng quy định của Chính phủ tại văn bản 5986/KTN ngày 26-11-1996 của Văn phòng Chính phủ, nhưng đã chế biến thành sản phẩm hoàn chỉnh thì được xem xét giải quyết cho xuất khẩu nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Phải là sản phẩm hoàn chỉnh theo đúng tên gọi và công dụng, không phải là sản phẩm trá hình.

- + Có quy cách cụ thể, có tên gọi và có khối lượng đúng như đã ghi tại Biên bản kiểm kê (tại thời điểm kiểm kê nêu trên) của từng Doanh nghiệp.

c. Trường hợp các Doanh nghiệp không chế biến được thành những sản phẩm hoàn chỉnh, thì được phép nhượng bán lại cho các Doanh nghiệp khác theo hợp đồng kinh tế và chỉ được chế biến thành các sản phẩm đúng quy định như đã ghi ở mục a trên đây thì mới được xem xét giải quyết cho xuất khẩu.

3. Việc mua bán, vận chuyển được thực hiện như sau:

3.1. Về mua bán chuyển nhượng:

- + Chỉ có các Doanh nghiệp có giấy phép chế biến gỗ hoặc giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu đúng ngành hàng mới được mua gỗ để chế biến xuất khẩu (bắt đầu từ thời điểm 24-9-1997).

- + Chỉ được nhượng bán lại trong số lượng đã có theo Biên bản kiểm kê. Đơn vị bên bán phải trừ lùi số lượng và có xác nhận của Chi cục Kiểm lâm sở tại; Đơn vị bên mua phải có hồ sơ gỗ nhập xưởng và xác nhận của Chi cục Kiểm lâm nơi gỗ đưa vào sản xuất, chế biến.

3.2. Về vận chuyển gỗ và sản phẩm gỗ: Phải thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 11-LN/KL ngày 31-10-1995 của Bộ Lâm nghiệp trước đây nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Về thủ tục xuất khẩu:

4.1. Về khối lượng: Không thực hiện việc phân bổ chỉ tiêu gỗ xuất khẩu. Số lượng sản phẩm xuất khẩu được xác định theo Biên bản kiểm kê liên ngành (tại thời điểm kiểm kê nêu trên) và hồ sơ về nguồn gốc gỗ hợp pháp của từng doanh nghiệp.